



PHÁP LỆNH

# GIỐNG CÂY TRỒNG



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

PHÁP LỆNH  
**GIỐNG CÂY TRỒNG**

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA  
Hà Nội - 2004

**CHỦ TỊCH NƯỚC**

Số 03/2004/L-CTN

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2004*

## **LỆNH CỦA CHỦ TỊCH NƯỚC**

**Về việc công bố Pháp lệnh  
của Ủy ban thường vụ Quốc hội**

**CHỦ TỊCH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Căn cứ vào Điều 103 và Điều 106 của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 51/2001/QH10 ngày 25 tháng 12 năm 2001 của Quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10;

Căn cứ vào Điều 19 của Luật tổ chức Quốc hội;

Căn cứ vào Điều 51 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật,

**NAY CÔNG BỐ**

**Pháp lệnh giống cây trồng.**

Đã được Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI thông qua ngày 24 tháng 03 năm 2004.

**CHỦ TỊCH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Trần Đức Lương**

## PHÁP LỆNH GIỐNG CÂY TRỒNG

Căn cứ vào Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 51/2001/QH10 ngày 25 tháng 12 năm 2001 của Quốc hội khóa X, kỳ họp thứ 10;

Căn cứ vào Nghị quyết số 21/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003 của Quốc hội khoá XI, kỳ họp thứ 4 về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2004;

Pháp lệnh này quy định về giống cây trồng.

### *Chương I*

## NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Pháp lệnh này quy định về quản lý và bảo tồn nguồn gen cây trồng; nghiên cứu, chọn, tạo, khảo nghiệm, kiểm định, kiểm nghiệm, công nhận, bảo hộ giống cây trồng mới; bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống, rừng giống; sản xuất, kinh doanh

giống cây trồng; quản lý chất lượng giống cây trồng.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Pháp lệnh này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực giống cây trồng trên lãnh thổ Việt Nam.

Trong trường hợp điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc gia nhập có quy định khác với quy định của Pháp lệnh này thì áp dụng điều ước quốc tế đó.

## **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Pháp lệnh này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Giống cây trồng* là một quần thể cây trồng đồng nhất về hình thái và có giá trị kinh tế nhất định, nhận biết được bằng sự biểu hiện của các đặc tính do kiểu gen quy định và phân biệt được với bất kỳ quần thể cây trồng nào khác thông qua sự biểu hiện của ít nhất một đặc tính và di truyền được cho đời sau.

Giống cây trồng được sử dụng trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thuỷ sản bao gồm hạt, củ, quả, rễ, thân, cành, lá, cây con, mắt ghép, chồi, hoa, mô, tế bào, bào tử, sợi nấm, rong, tảo và vi tảo.

2. *Giống cây trồng mới* là giống cây trồng mới được chọn, tạo ra hoặc mới được nhập khẩu lần đầu có tính khác biệt, tính đồng nhất, tính ổn định nhưng chưa có

trong Danh mục giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh.

3. *Giống cây trồng mới được bảo hộ* là giống cây trồng mới đã được cấp Văn bằng bảo hộ giống cây trồng mới.

4. *Nguồn gen cây trồng* là những thực vật sống hoàn chỉnh hay bộ phận sống của chúng mang thông tin di truyền có khả năng tạo ra hoặc tham gia tạo ra giống cây trồng mới.

5. *Khảo nghiệm giống cây trồng mới* là quá trình theo dõi, đánh giá trong điều kiện và thời gian nhất định nhằm xác định tính khác biệt, tính đồng nhất, tính ổn định, giá trị canh tác và giá trị sử dụng của giống cây trồng.

6. *Sản xuất thử* là quá trình sản xuất giống cây trồng mới đã qua khảo nghiệm và được phép sản xuất trên diện tích nhất định trong điều kiện sản xuất đại trà.

7. *Kiểm định giống cây trồng* là quá trình kiểm tra chất lượng lô giống cây trồng sản xuất ngay tại ruộng, nương hoặc vườn nhằm xác định tính đúng giống, độ thuần di truyền và mức độ lẫn giống hoặc loài cây khác.

8. *Kiểm nghiệm giống cây trồng* là quá trình phân tích các chỉ tiêu chất lượng của mẫu giống ở phòng kiểm nghiệm.

9. *Hạt giống thuần* là hạt giống dùng để nhân giống cho đời sau mà vẫn bảo đảm được tính di truyền ổn định.

10. *Hạt giống tác giả* là hạt giống thuần do tác giả chọn, tạo ra.

11. *Hạt giống siêu nguyên chủng* là hạt giống được nhân ra từ hạt giống tác giả hoặc phục tráng từ hạt giống sản xuất theo quy trình phục tráng hạt giống siêu nguyên chủng và đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.

12. *Hạt giống nguyên chủng* là hạt giống được nhân ra từ hạt giống siêu nguyên chủng và đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.

13. *Hạt giống xác nhận* là hạt giống được nhân ra từ hạt giống nguyên chủng và đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.

14. *Phục tráng hạt giống siêu nguyên chủng* là quá trình chọn lọc cá thể, nhân và tuyển chọn những dòng đặc trưng của giống, bảo đảm độ thuần di truyền đáp ứng tiêu chuẩn hạt giống siêu nguyên chủng.

15. *Cây mẹ* là cây lâm nghiệp tốt nhất được tuyển chọn từ rừng tự nhiên, rừng trồng, rừng giống hoặc vườn giống để nhân giống.

16. *Cây đầu dòng* của cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm, cây lâm nghiệp là cây có năng suất, chất lượng, tính chống chịu cao hơn hẳn các cây khác trong quần thể một giống đã qua bình tuyển và được công nhận để nhân giống bằng phương pháp vô tính.

17. *Vườn cây đầu dòng* của cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm, cây lâm nghiệp là vườn cây được nhân bằng phương pháp vô tính từ cây đầu dòng để phục vụ cho sản xuất giống.



18. *Vườn giống cây lâm nghiệp* là vườn giống được trồng theo sơ đồ nhất định các dòng vô tính hoặc ương từ hạt của cây mẹ đã được tuyển chọn và công nhận.

19. *Rừng giống* là rừng gồm các cây giống được nhân từ cây mẹ và trồng không theo sơ đồ hoặc được chuyển hóa từ rừng tự nhiên, rừng trồng đã qua bình tuyển và được công nhận.

20. *Giống cây trồng có gen đã bị biến đổi* là giống cây trồng có mang một tổ hợp mới vật liệu di truyền (ADN) nhận được qua việc sử dụng công nghệ sinh học hiện đại.

21. *Giống cây trồng chính* là giống của những loài cây trồng được trồng phổ biến, có số lượng lớn, có giá trị kinh tế cao cần được quản lý chặt chẽ.

22. *Giống giả* là giống không đúng với tên giống, xuất xứ và cấp giống ghi trên nhãn; nhãn hiệu giống cây trồng trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu giống cây trồng khác đã được pháp luật bảo hộ.

23. *Vật liệu nhân giống* là cây hoàn chỉnh, rong, tảo, vi tảo hoặc bộ phận của chúng như hạt, củ, quả, rễ, thân, cành, lá, cây con, mắt ghép, chồi, hoa, mô, tế bào, bào tử, sợi nấm được sử dụng để sản xuất ra cây trồng mới.

24. *Tính mới của giống cây trồng về mặt thương mại* được hiểu là giống cây trồng đó chưa được kinh doanh trên lãnh thổ Việt Nam một năm, ngoài lãnh thổ

Việt Nam sáu năm đối với các nhóm cây thân gỗ và nhỏ, bốn năm đối với cây trồng khác trước ngày nộp đơn đăng ký bảo hộ.

25. *Phó bản Văn bằng bảo hộ giống cây trồng mới* là bản thứ hai cấp cho chủ sở hữu giống cây trồng mới trong trường hợp Văn bằng bảo hộ giống cây trồng mới bị thất lạc có lý do chính đáng. Phó bản Văn bằng bảo hộ giống cây trồng mới có nội dung và giá trị như Văn bằng bảo hộ giống cây trồng mới đã được cấp.

#### **Điều 4. Nguyên tắc hoạt động về giống cây trồng**

1. Việc xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển giống cây trồng phải phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội trong phạm vi cả nước và của từng địa phương.

2. Nhà nước bảo hộ quyền sở hữu, quyền tác giả giống cây trồng mới, phát huy quyền tự chủ, quyền bình đẳng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân hoạt động về giống cây trồng.

3. Quản lý chặt chẽ việc sản xuất, kinh doanh giống cây trồng chính.

4. Đẩy mạnh xã hội hoá hoạt động về giống cây trồng; bảo đảm đủ giống chất lượng tốt đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất; bảo đảm sức khoẻ con người, bảo vệ môi trường, hệ sinh thái.

5. Áp dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong nghiên cứu, chọn, tạo, sản xuất, bảo quản giống cây